TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 15/5/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Hồ Thị Xuân Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Cúc và ông Nguyễn Thanh Tùng;
- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Đ; địa chỉ: Số 24 N, Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Q; địa chỉ: Hẽm 18 đường H, Khu phố M, phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08/01/2020, bản trình bày ý kiến ngày 16/4/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Đ trình bày:

Ngày 18/8/2018, bà Hoàng Thị Q có địa chỉ: Hẽm 18 đường H, Khu phố M, phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị có mượn của bà Phan Thị Đ 02 khoản tiền gồm: 01 khoản là 1.300.000.000 (*Một tỷ ba trăm triệu*) đồng và 01 khoản là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng. Bà Qđã trả cho Bà Đ68.000.000 (*Sáu mươi tám triệu*) đồng tại giấy vay 200.000.000 đồng. Nay bà Phan Thị Đ yêu cầu Tòa án buộc Bà Qphải trả số tiền còn nợ là:1.432.000.000 (*Một tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu*) đồng.

Bà Hoàng Thị Q hiện nay không có mặt tại địa chỉ ghi trong các giấy mượn tiền ngày 18/8/2018, không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho nguyên đơn. Do đó, Bà Đyêu

cầu Tòa án tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà Hoàng Thị Q không đến Tòa án và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà phát biểu: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục tố tụng theo quy định; tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự; người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thị Q hiện nay không có mặt tại địa chỉ ghi trong các giấy mượn tiền ngày 18/8/2018, không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho nguyên đơn. Tòa án đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà Hoàng Thị Q không đến Tòa án và không trình bày nên căn cứ Điểm e Khoản 1 Điều 192 và Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Đối với việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 469 Bộ luật dân sự; có căn cứ buộc bà Hoàng Thị Q có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Đ số tiền còn nợ **1.432.000.000** đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh được biết: Trước đây bà Hoàng Thị Q có đăng ký hộ khẩu thường trú và nhà ở tại Khu phố M, phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị nhưng từ ngày 05/5/2010 đã chuyển hộ khẩu đến Khu phố C, Phường N, thành phố Đnhưng không cư trú tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Bà Hoàng Thị Q vẫn sinh sống tại nhà ở thuộc Hẽm 18 đường H, Khu phố 1, phường G cho đến năm 2019 thì đi đâu không rõ. Xét thấy, vào thời điểm 8/2018, bà Hoàng Thị Q có nhà ở và cư trú tại Hẽm 18 đường H, Khu phố M, phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Do đó, ngày 18/8/2018, bà Hoàng Thị Q đã ghi địa chỉ thường trú trong các giấy vay mượn tiền là Hẽm 18 đường H, Khu phố M, phường G. Trong thời gian thực hiện hợp đồng vay tài sản của bà Phan Thị Đ, bà Hoàng Thị Q đã thay đổi địa chỉ nơi cư trú mà không thông báo cho bên cho vay là Bà Đ biết địa chỉ mới. Tòa án đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung vụ án; thời gian tiến hành các thủ tục tố tụng tại Tòa án và đã phát 03 ngày liên tiếp trên sóng VOV2 lúc 17 giờ 30 ngày 14, 15, 16/02/2020; đăng báo Công lý 03 số liên tiếp là 015 ngày 21/02/2020; 016 ngày 25/02/2020 và 017 ngày 28/02/2020; niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 192 và Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

Hai giấy mượn tiền cùng lập ngày 18/8/2018, được giao kết giữa bà Hoàng Thị Q và bà Phan Thị Đ đảm bảo về hình thức và nội dung, tuân thủ quy định pháp luật. Giấy mượn với số tiền 1.300.000.000 đồng là hợp đồng vay không có thời hạn, không có lãi. Giấy vay với số tiền 200.000.000 đồng là hợp đồng vay tiền theo hình thức trả góp có tính lãi, tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 220.000.000 đồng, không xác định thời hạn bắt đầu trả góp. Theo bà Phan Thị Đ trình bày: Hai bên thỏa thuận miệng, Bà Qphải trả số tiền gốc và lãi trong thời hạn 100 ngày chia làm 10 kỳ, mỗi kỳ 22.000.000 đồng, kể từ ngày 28/8/2018. Bà Qđã trả 5 lần với số tiền là 68.000.000 đồng. Cả 02 giấy mượn tiền trên đều là chữ viết và chữ ký của bà Hoàng Thị Q. Để chứng minh cho ý kiến của mình, Bà Đcung cấp các bản sao hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chữ ký, chữ viết của bà Hoàng Thị Q. Nay, Bà Đchỉ yêu cầu Bà Qphải trả số tiền gốc, không yêu cầu trả tiền lãi.

Có căn cứ xác định ngày 18/8/2018, bà Hoàng Thị Q đã vay mượn của bà Phan Thị Đ 1.500.000.000 đồng và đã trả 05 lần với số tiền 68.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại là 1.432.000.000 đồng. Các Hợp đồng vay tiền trên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Sau khi trả được 68.000.000 đồng, Bà Qkhông những không tiếp tục trả tiền cho Bà Đ mà còn thay đổi địa chỉ nơi cư trú, không thông báo cho bên cho vay là Bà Đ được biết địa chỉ mới nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn bà Phan Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Q trả số tiền còn nợ 1.432.000.000 đồng. Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Hoàng Thị Q có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Đ số tiền nợ gốc: 1.432.000.000 (*Một tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu*) đồng.

[3] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn là người yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên phải chịu lệ phí thông báo theo quy định tại Khoản 2, Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 180; Điểm e Khoản 1 Điều 192 và Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Đ.

1. Buộc bà Hoàng Thị Q có nghĩa vụ trả cho Bà Đsố tiền 1**.432.000.000** (*Một tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu*) đồng theo các giấy mượn tiền lập ngày 18/8/2018.

2. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Phan Thị Đ phải chịu 3.000.000 đồng tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Bà Đđã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị Q phải chịu 54.960.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 27.480.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000388 ngày 14/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Thị Cúc- Nguyễn Thanh Tùng	**Hồ Thị Xuân Hương**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.

Thành phần gồm có: Bà Đoàn Thị Kim Thương – Thẩm phán tổ Trưởng tổ HC-TP.

Bà Hồ Thị Xuân Hương – Thẩm phán.

Tiến hành làm việc với: Ông Hoàng Hữu Quý, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố 9, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Là người khởi kiện tranh chấp dân sự.

NỘI DUNG LÀM VIỆC:

Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà nhận được đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của Ông.

Sau khi xem xét đơn khởi kiện ngày 28/11/2018 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/5/2019 của Ông, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thấy rằng: Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/5/2019, có nội dung đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Thương chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất. Đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/5/2019 có nội dung đơn khởi kiện ngày 28/11/2018. Do Ông chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông là người được giao quản lý tài sản của bà Hoàng Thị Xuyên.

Để có căn cứ thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà yêu cầu ông cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh ông là người được bà Hoàng Thị Xuyên giao quản lý tài sản.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày làm việc với ông, nếu ông không cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ nói trên thì Tòa án thành phố Đông Hà sẽ trả lại đơn theo quy định của pháp luật

Biên bản được lập xong hồi 08 giờ 45 phút cùng ngày.

Đã thông qua biên bản để mọi người cùng nghe, công nhận đúng và ký tên.

Đương sự **Người lập biên bản** **Thẩm phán**

Hồ Thị Xuân Hương **Đoàn Thị Kim Thương**